TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN

Bản án số: 01/2024/HNGĐ-PT
Ngày: 08 - 01 - 2024
V/v: *Ly hôn.*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Ngô Thị Trang**;

Các Thẩm phán: Ông **Hàng Lâm Viên**

Bà **Phạm Thị Anh Trang;**

Thư ký phiên tòa: Bà **Bùi Thị Hoàng Xuân** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa:

Bà **Huỳnh Thị Hồng Yến** - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 08 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 11/TLPT-HNGĐ ngày 30/10/2023 về việc: "*Tranh chấp ly hôn"*.

Do bản án hôn nhân gia đình số 92/2023/HNGĐ-ST ngày 13 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 15/2023/QĐ-PT ngày 06 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2024/QĐ-PT ngày 03 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Lê Thị Hằng N**, sinh năm 1999; Có mặt.

Địa chỉ: Khu phố C, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận;

2. Bị đơn: Ông **Trần Thừa K**, sinh năm 1995; Có mặt.

Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận;

3. Người kháng cáo: Ông Trần Thừa K là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Lê Thị Hằng N trình bày:

Bà với ông Trần Thừa K tự nguyện tìm hiểu, về chung sống với nhau vào cuối năm 2021 và đi đến Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện N làm thủ tục đăng ký kết hôn vào năm 2022, hai bên chưa tổ chức đám cưới.

Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, nhưng đến đầu năm 2022 thì giữa bà với ông Trần Thừa K xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông K thường nghe lời gia đình trong tất cả mọi vấn đề, không nghe lời góp ý của bà, ông K thường dùng những lời nói không tế nhị xúc phạm bà và gia đình bà, đánh đập và hăm dọa đòi giết bà. Bà đã cố gắng chịu đựng để gìn giữ hạnh phúc, nhưng ông K vẫn không chịu sửa đổi, vì vậy, mâu thuẫn giữa bà với ông K ngày trầm trọng hơn. Thời gian gần đây nhất vào tháng 5-2023 tự nhiên ông K đuổi bà ra phòng khách ngủ, đến sáng bà chuẩn bị đi làm thì ông K đến đánh bà. Bà phải nhờ người nhà đến dẫn về. Hiện bà với ông K không còn sống chung từ tháng 5-2023 cho đến nay, không quan tâm đến nhau. Nay bà thấy không còn tình cảm với ông K, nên yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Không có con chung, nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Trần Thừa K trình bày:

Ông đồng ý với nội dung quan hệ hôn nhân mà bà N vợ ông trình bày.

Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, nhưng đến đầu năm 2023 thì giữa ông với bà Lê Thị Hằng N xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là ông không nhờ bà Lê Thị Hằng N phụ giúp gia đình ông hái bưởi, nhưng bà Lê Thị Hằng N tự nhiên chửi mắng ông, xúc phạm ông và gia đình ông, nhưng sau đó ông bà đã hòa giải được. Ông bà có mượn tiền của người khác để lên Đ làm ăn nhưng bị thua lỗ thì hai vợ chồng ông xảy ra cãi nhau, trong lúc tức giận 2 bên có xảy ra xô xát nên Công an Đà Lạt có mời ông, bà đến làm việc do ông, bà gây mất trật tự tại địa phương. Sau

đó bà N tự ý kêu 02 người đến nhà trọ của ông bà đang sinh sống dọn đồ đạc đi, trong khi không có ông ở nhà.

Hiện ông với bà N không còn sống chung khoảng 01 tháng rưỡi cho đến nay, không quan tâm đến nhau. Nay bà N yêu cầu ly hôn, thì ông không đồng ý, vì ông thấy mâu thuẫn vợ chồng chưa đến trầm trọng, có thể hàn gắn được, ông yêu cầu được đoàn tụ với bà Lê Thị Hằng N. Tại phiên tòa ông xác nhận mâu thuẫn giữa ông với bà N đã trầm trọng, nhưng giữa ông với bà N còn có 01 số việc cá nhân cần phải giải quyết, vì vậy ông không đồng ý ly hôn.

Tại phần quyết định của Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 92/2023/HNGĐ-ST ngày 13/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước quyết định:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Hằng N. Bà N được ly hôn với ông Trần Thừa K.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo và điều kiện thi hành án.

Sau khi xét xử sơ thẩm ngày 16/9/2023, bị đơn ông Trần Thừa K làm đơn kháng cáo bản án Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 92/2023/HNGĐ-ST ngày 13 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết: cho ông và bà N có cơ hội đoàn tụ để ông được chăm sóc vợ và giải quyết cho xong chuyện cá nhân.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn tranh luận: không đồng ý trở về đoàn tụ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn tranh luận: Đề nghị hủy bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, các Thẩm phán, Thư ký, đương sự tham gia phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn; Giữ nguyên bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 92/2023/HNGĐ-ST ngày 13 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Ngày 26 tháng 9 năm 2023 bị đơn nộp đơn kháng cáo là còn trong thời hạn kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

[1.2] Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

[2] Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật cần giải quyết là "*Ly hôn* " là đúng quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung: Xét nội dung kháng cáo của bị đơn yêu cầu được đoàn tụ với nhau để giải quyết cho xong chuyện cá nhân, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

[3.1] Về hôn nhân: Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa xác định được bà Lê Thị Hằng N và ông Trần Thừa K có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận theo giấy chứng nhận kết hôn số 166 ngày 20/9/2022. Thời điểm kết hôn, có đủ điều kiện kết hôn quy định tại Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó, hôn nhân giữa bà Lê Thị Hằng N và ông Trần Thừa K là hôn nhân hợp pháp theo quy định của pháp luật.

[3.2] Theo nội dung tại biên bản xác minh ngày 28/8/2023: hiện tại ông Trần Thừa K sống cùng với gia đình ông K, không sống cùng bà N. Tại phiên tòa, ông K cũng thừa nhận mâu thuẫn giữa ông với bà N đã trầm trọng, nhưng cần phải giải quyết xong 01 số việc cá nhân, thì ông mới đồng ý ly hôn, vì vậy ông yêu cầu được đoàn tụ với bà N, điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa bà N và ông K đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N được ly hôn với ông K là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

[3.3]. Tại đơn kháng cáo ngày 26/9/2023 ông K trình bày: *Ông cho rằng Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước làm việc chưa khách quan gây bất lợi cho ông trong việc giải quyết ly hôn ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông vì trong thời gian đó ông chưa biết việc gì xảy ra để ông xử lý và làm đủ trình tự. Gây ảnh hưởng đến danh dự nhân phẩm của ông trong lời khai của nguyên đơn là sai sự thật và không có bằng chứng cụ thể về việc hành hung nghiêm trọng gì,* nhưng ông K không đưa ra được chứng cứ chứng minh việc Tòa án cấp sơ thẩm làm việc không khách quan. Mặt khác, bà N không đồng ý về đoàn tụ với ông K. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm không thể thỏa mãn nội dung kháng cáo của bị đơn.

[4] Từ những phân tích, đánh giá như trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận toàn bộ đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa; Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn; Giữ nguyên bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 92/2023/HNGĐ-ST ngày 13 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị, kể cả án phí.

Về án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm: Do giữ nguyên bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm nên người kháng cáo là ông Trần Thừa K phải chịu 300.000 (*Ba trăm ngàn*) đồng án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Tuyên bố: Không chấp nhận kháng cáo của ông Trần Thừa K.

Giữ nguyên bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 92/2023/HNGĐ-ST ngày 13 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nguyên đơn bà Lê Thị Hằng N. Bà N được ly hôn với ông K.

2. Về án phí:

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:

Bà Lê Thị Hằng N phải chịu 300.000 (*Ba trăm ngàn*) đồng án phí HNGĐST nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí Tòa án theo Biên lai thu tiền số 0000921 ngày 01/6/2023 của Chi Cục thi hành án Dân sự huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận do bà Lê Thị Bích N1 nộp thay bà Lê Thị Hằng N. Bà Lê Thị Hằng N đã nộp đủ án phí HNGĐST.

Án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm:

Ông Trần Thừa K phải chịu 300.000 (*Ba trăm ngàn*) đồng án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0008366 ngày 09/10/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận. Ông K đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

Án xử phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Đương sự (2);
- VKSND tỉnh Ninh Thuận (1);
- TAND huyện Ninh Phước (1);
- Chi cục THADS huyện Ninh Phước (1);
- UBND Thị trấn Phước Dân (1);
- Phòng KTNV & THA (1);
- Lưu hồ sơ, án văn, HC-TP (3).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Trang